

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 367/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-BNV ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố sửa đổi, bổ sung liên quan đến người lao*

*động nước ngoài làm việc tại Việt Nam lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 427/TTr-SNV ngày 18 tháng 5 năm 2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 06 danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tại số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 12/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam lĩnh vực Việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

*(có Phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, Hương (02b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Ngọc Hậu**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG**  
**NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC CHỨC NĂNG**  
**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số                      /QĐ-UBND ngày                      tháng                      năm                      của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm thực hiện                                | Cách thức thực hiện                                    | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam Mã: 1.014196 | - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.<br>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/cấp xã | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Bưu chính công ích. | Không              | - Bộ luật Lao động năm 2019;<br>- Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;<br>- <i>Nghị quyết số 57-NQ/TW Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</i> |
| 2  | Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với                                                          | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp                                                                                                                                                                                                    | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/cấp xã | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Bưu chính công ích. | Không              | - Bộ luật Lao động năm 2019;<br>- Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước                                                                                                                                                                     |

|   |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                         |                                                   |                                                       |                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam<br>Mã: 1.014197                                                                       | không cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do                                                                             |                                                   |                                                       |                                                                                                             | ngoài làm việc tại Việt Nam;<br><i>- Nghị quyết số 57-NQ/TW Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</i>                                                                                                                                                                                                                    |
| 3 | Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam<br>Mã: 1.014198 | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp không gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/cấp xã | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Bưu chính công ích | Không                                                                                                       | - Bộ luật Lao động năm 2019;<br>- Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;<br><i>- Nghị quyết số 57-NQ/TW Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</i>                                                                               |
| 4 | Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam<br>Mã: 1.014199                                        | - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp chấp thuận nhu cầu và cấp giấy phép lao động.<br>- 03 ngày làm                                       | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/cấp xã | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Bưu chính công ích | 600.000đ<br>(Trường hợp thực hiện thông qua dịch vụ công trực tuyến thì được miễn nộp lệ phí theo quy định) | - Bộ luật Lao động năm 2019;<br>- Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;<br>- Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân |

|   |                                                                                                    |                                                                                                                                              |                                                   |                                                       |                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                                                    | việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động |                                                   |                                                       |                                                                                                             | dân tỉnh;<br><br>- <i>Nghị quyết số 57-NQ/TW Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5 | Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam<br>Mã: 1.014200 | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.                                                                             | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/cấp xã | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Bưu chính công ích | 450.000đ<br>(Trường hợp thực hiện thông qua dịch vụ công trực tuyến thì được miễn nộp lệ phí theo quy định) | - Bộ luật Lao động năm 2019;<br><br>- Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;<br><br>- Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;<br><br>- <i>Nghị quyết số 57-NQ/TW Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</i> |
| 6 | Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước                                             | - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ                                                                                                 | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp             | - Trực tiếp;<br>- Trực tuyến;<br>- Bưu chính công ích | 600.000đ<br>(Trường hợp thực hiện thông qua dịch vụ                                                         | - Bộ luật Lao động năm 2019;<br><br>- Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

|  |                                             |                                                                                                                                                                                                                                                       |             |  |                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | ngoài làm việc tại Việt Nam<br>Mã: 1.014201 | hợp lệ theo quy định trong trường hợp chấp thuận nhu cầu và cấp giấy phép lao động.<br><br>- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động | tỉnh/cấp xã |  | công trực tuyến thì được miễn nộp lệ phí theo quy định) | ngoài làm việc tại Việt Nam;<br>- Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;<br><br><i>- Nghị quyết số 57-NQ/TW Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</i> |
|--|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|